

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30/11/2017

V/v “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thu Huyền

2. Ông Nguyễn Văn Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Ông Võ Minh Mẫn.- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 697/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Minh Đ, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp S, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: ấp S, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Tạm trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Anh Đ, chị T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Minh Đồng trình bày:

Anh và chị T chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Anh chị sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do không đồng chung quan điểm sống, chị T bỏ nhà đi từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Nay anh xin ly hôn với chị T.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Về điều kiện kết hôn theo anh Đ trình bày là đúng. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài dài cho đến năm 2017. Nguyên nhân: do không đồng chung quan điểm sống, hay cãi nhau, chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ cuối tháng 5 năm 2017 đến nay. Anh Đ xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị xác định có một người Trần Nguyễn Thục O, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2013, từ ngày ly thân con sống chung với chị T. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trước đây chị T, anh Đ đều yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Không yêu cầu giải quyết; *Nợ chung:* Không có

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Châu Thành trình bày việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và HĐXX: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ một cách khách quan, cụ thể, rõ ràng, chuyển hồ sơ và các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Thành phần Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh Đ và chị Nguyễn Thị Kim T; Về con chung: Giao Trần Nguyễn Thục O, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2013 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu. Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có, nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh Đ và chị Nguyễn Thị Kim T chung sống với nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét về mâu thuẫn thấy rằng: Anh Đ và chị T chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do không đồng chung quan điểm. Anh chị sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay. Tại phiên tòa, anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin ly hôn, chị T cũng đồng ý ly hôn. Nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Anh Đ, chị T cùng yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, xét thấy việc nuôi con, chăm sóc giáo dục con sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của anh Đ, chị T. Tuy nhiên, hiện nay cháu O đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Từ ngày anh chị ly thân, cháu O sống với chị T, cháu sống tốt, tâm lý phát triển bình thường, hơn nữa chị T cũng có thu nhập ổn định 5.500.000 đồng / tháng. Do đó để đảm bảo sự phát triển bình thường, ổn định về thể chất cũng như tin thần cho con, nên giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nợ chung: anh chị xác định không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đề nghị: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh Đ và chị Nguyễn Thị Kim T; Về con chung: Giao cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu; Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có, nên không đặt ra giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh Trần Minh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh Đ và chị Nguyễn Thị Kim T.

2/ Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con tên Trần Nguyễn Thục O, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2013. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản anh Đ quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3/ Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Không nợ ai

4/ Về án phí: Anh Trần Minh Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018388 ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án báo cho anh Đ, chị T biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- THADS huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành
- Các đương sự;
- UBND xã Hảo Đức;
- Lưu HS,TA.

Nguyễn Thị Minh Bình

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Hà- Nguyễn Thị Thu Ba

Nguyễn Thị Minh Bình

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- THADS huyện Châu Thành;

- VKSND huyện Châu Thành
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

